

Số: 144/2020/QĐST-HNGĐ

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “*ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Ngọc H, sinh năm 1986. Địa chỉ khóm B, thị trấn CK, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Phạm Đăng Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: khóm H, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **29 tháng 10 năm 2020**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 **tháng 10 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị Ngọc H và anh Phạm Đăng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Ngọc H và anh Phạm Đăng Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng: Chị Trịnh Thị Ngọc H và anh Phạm Đăng Đ thống nhất thỏa thuận:

Chị Trịnh Thị Ngọc H và anh Phạm Đăng Đ thống nhất xác định có một người con chung là Phạm Đăng H1, sinh ngày 19/5/2015. Anh Đ đồng ý giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trịnh Thị Ngọc H và anh Phạm Đăng Đ tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Ngọc H và anh Phạm Đăng Đ thống nhất thỏa thuận cho Chị Trịnh Thị Ngọc H phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà **chị H** đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004727 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho **chị H** số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trúc Phương